TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 44/2017/HSST

Ngày 27 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Bùi Duy Thạch.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Tươi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H (tên gọi khác: Trần Thị N) – sinh năm 1989, tại Hải Phòng; ĐKTT: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Trần Đình N – sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1963; Chồng: Trần Văn Q – sinh năm 1982; Có 01 con, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 02 tháng 5 năm 2017, tạm giam ngày 06 tháng 5 năm 2017; Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn C – sinh năm 1991, tại Hải Phòng; ĐKTT và chỗ ở: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1954 và bà Vũ Thị V - sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 02 tháng 5 năm 2017, tạm giam ngày 06 tháng 5 năm 2017; Có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Văn S – sinh năm 1985, tại Hải Phòng; ĐKTT và chỗ ở: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Q - sinh năm 1950 và bà Bùi Thị T1 – sinh năm 1950; Vợ: Dương Thị Kim H1 - sinh năm 1996; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 02 tháng 5 năm 2017, tạm giam ngày 06 tháng 5 năm 2017; Có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01 tháng 5 năm 2017, Công an huyện A và Công an xã Q tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Trần Thị H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S cùng với các đối tượng Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1978 (địa chỉ: Thôn 4, H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng), Trần Văn C1 – sinh năm 1996 và Trần Như A – sinh năm 1993 (đều có địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương) đang sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng ngủ nhà Trần Thị H ở Thôn N, xã Q, huyện A.

Qua kiểm tra, thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy(gồm 01 chai nhựa chứa dung dịch màu trắng, trên nắp chai có hai lỗ nhỏ, cắm một ống hút nhựa và một ống thủy tinh, trong quá trình thu giữ ống thủy tinh đã bị vỡ nát, không thu hồi được), thu giữ bên khe tường bên trái phòng ngủ của H (theo chiều từ cửa vào) 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (S khai nhận là ma túy do S mang đến cho mọi người cùng sử dụng), thu giữ của H 02 túi nilon bên trong có tinh thể màu trắng (H khai nhận là ma túy đá) ở trong hộp giấy để trong hộp kim loại đặt trên bàn trang điểm. Công an đã thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Ngoài những vật chứng như trên, lực lượng Công an còn thu giữ của Nguyễn Văn S 01 chiếc xe SH Biển kiểm soát 15C1-22430; tạm giữ của Trần Văn C1 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 34B2-10665; tạm giữ của Nguyễn Văn T1 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 29R8-4035; tạm giữ của Đỗ Ngọc P 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 16M1-8748.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S đã khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 01 tháng 5 năm 2017, do hẹn với Trần Thị H từ trước nên Nguyễn Văn C đã mang theo một gói ma túy đá (C mua của một người không quen biết tại đường tàu T) đến nhà Trần Thị H ở Thôn N, xã Q để cùng sử dụng với Trần Thị H. Đến nơi, C mượn H bộ đồ sử dụng ma túy của H để ở góc nhà, được H đồng ý, C đã cho ma túy vào coong rồi dùng bật lửa hơ đốt cho C, H cùng sử dụng hết số ma túy do C mang tới. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn S cùng với Trần Như A, Trần Văn C1 đến nhà H chơi. Tại đây, S lấy từ trong người ra 01 túi ma túy đá (theo Sáu khai, nguồn gốc gói ma túy này là do S được người tên H2, không rõ tên tuổi địa chỉ cho ở Nhà hàng 559 - Hải Dương) để xuống đệm giường và nói: " Có ít hàng đây, ai biết làm thì cho vào đi". Nghe S nói vậy, C liền cầm gói ma túy cho vào coong và châm lửa cho S, H, C, C1 và Như A lần lượt sử dụng. Khi đang sử dụng thì Đỗ Ngọc P - sinh năm 1981 (địa chỉ: Số 103/15 L, quận L, thành phố Hải Phòng, là người ở nhờ nhà của H) về chào rồi ra phòng khách nằm, P không tham gia sử dụng ma túy. Sau đó Nguyễn Văn T1 đến (do S gọi điện) cùng tham gia sử dụng ma túy, C vẫn là người châm lửa cho T1 hút. Khi T1 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Tại kết luận giám định số 648/PC54 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 (thu giữ của Nguyễn Văn S) gửi giám định có Methaphetamine. Trọng lượng Methaphetamine có trong 0,2462 gam tinh thể là 0,1788 gam.

Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 (thu giữ của Trần Thị H) gửi giám định có Methaphetamine. Trọng lượng Methaphetamine có trong 39,5397 gam tinh thể là 26,1144 gam.

Methaphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành lấy mẫu và xét nghiệm nước tiểu của S, C, T1, Như A, C1, P, H. Kết quả cho thấy các đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy Methaphetamine.

Cơ quan Điều tra đã yêu cầu Trung tâm Giáo dục Lao động, Xã hội Hải Phòng xác định tình trạng nghiện của Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Trần Văn C1, Nguyễn Văn C, Trần Như A và Trần Thị H, kết quả xác định các đối tượng trên không nghiện ma túy.

Quá trình điều tra Trần Thị H và Nguyễn Văn C còn khai nhận: Ngoài lần bị bắt quả tang vào ngày 01 tháng 5 năm 2017, vào khoảng cuối năm 2016, cũng tại phòng ngủ của H, Trần Thị H và Nguyễn Văn C còn sử dụng ma túy với nhau 01 lần; ma túy và công cụ sử dụng là của H còn C là người châm lửa cho H và C sử dụng.

Ngoài lần sử dụng cùng C như đã khai nhận ở trên, Trần Thị H còn có 03 lần sử dụng cùng với Đỗ Ngọc P cũng tại phòng ngủ của H. Lần thứ nhất, sau khi P đến nhà H ở nhờ được khoảng một, hai ngày; lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng một tuần; lần thứ ba cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần. Cả ba lần trên, Đỗ Ngọc P đều sử dụng cùng H và hai người thanh niên lạ mặt (trong đó có một người tên T2, H không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể), bộ sử dụng ma túy là của H còn ma túy do hai người thanh niên mang đến và họ cũng là người châm lửa cho P và H sử dụng.

Về nguồn gốc hai gói Methaphetamine, H khai được Đỗ Ngọc S - sinh năm 1992 (địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng) và Trương Văn H2 - sinh năm 1992 (địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng) cho cách ngày bị bắt khoảng 6 đến 7 tháng, H để ở nhà với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên Đỗ Ngọc S và Trương Văn H2 đều khai không quen biết H và cũng không thừa nhận số ma túy trên là của S, H2 cho Hương.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Trần Thị H về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S đều khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Công bố lời khai những người làm chứng khai có nội dung như các bị cáo đã khai tại phiên toà.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197 (áp dụng thêm điểm a khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự đối với Trần Thị H, Nguyễn Văn C); điểm p khoản 1 Điều 46 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S), Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù đều về tội: " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 15 năm đến 16 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa dạng chai C2, nắp chai màu vàng, có hai lỗ nhỏ hình tròn trên nắp; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng đã thu giữ trong vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập vào hồi 01 giờ 20 phút ngày 02 tháng 5 năm 2017, phù hợp với Bản kết luận giám định số 648/PC54 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị H có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng trái phép, cung cấp trái phép

Methaphetamine cho người khác sử dụng trái phép tại địa điểm do mình quản lý; bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi cung cấp trái phép Methaphetamine để người khác sử dụng trái phép, điều hành việc đưa trái phép Methaphetamine vào cơ thể người khác; bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi cung cấp Methaphetamine trái phép cho người khác sử dụng trái phép, đưa trái phép Methaphetamine vào cơ thể người khác.

Bị cáo Trần Thị H còn có hành vi tàng trữ trái phép với mục đích để sử dụng 39,5397 gam tinh thể màu trắng có Methaphetamine, trọng lượng Methaphetamine là 26,1144g.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ thì Methaphetamine có số thứ tự 67 thuộc danh mục II - Danh mục các chất ma túy.

Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Trần Văn C1, Nguyễn Văn C, Trần Như A và Trần Thị H đều không nghiện ma túy.

Như vậy, hành vi cung cấp trái phép Methaphetamine cho người khác sử dụng, chuẩn bị dụng cụ sử dụng Methaphetamine trái phép cho người khác sử dụng, sử dụng địa điểm do mình quản lý để người khác sử dụng trái phép Methaphetamine của Trần Thị H; hành vi cung cấp trái phép Methaphetamine cho người khác sử dụng trái phép, điều hành việc đưa trái phép Methaphetamine vào cơ thể người khác của bị cáo Nguyễn Văn S và hành vi cung cấp trái phép Methaphetamine cho người khác sử dụng, đưa trái phép Methaphetamine vào cơ thể người khác của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 197 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ Methaphetamine trái phép nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Trần Thị H đã phạm vào tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma tuý đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm hoạ đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Xét tình tiết định khung hình phạt:*

+ Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy":

Trần Thị H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn T1, Trần Văn C1, Trần Như A và các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S đã vi phạm điểm b Khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự "*Đối với nhiều người*".

Ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, Trần Thị H còn có hành vi ba lần sử dụng địa điểm do mình quản lý, chuẩn bị dụng cụ sử dụng

để Đỗ Ngọc P sử dụng trái phép chất ma túy; một lần cung cấp trái phép chất ma túy, sử dụng địa điểm do mình quản lý, chuẩn bị dụng cụ sử dụng để Nguyễn Văn C sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn C còn có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy; dùng bật lửa, hơ đốt để cùng với Trần Thị H và Nguyễn Văn C sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Trần Thị H và Nguyễn Văn C đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự "*Phạm tội nhiều lần*".

+ Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Trần Thị H 39,5397 gam tinh thể màu trắng có Methaphetamine, trọng lượng Methaphetamine là 26,1144g nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự "*Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam*".

- *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S có thời gian tham gia quân đội, được quân đội cho xuất ngũ; bị cáo Nguyễn Văn C có bố là ông Nguyễn Văn C1 là bộ đội Trường Sơn, có thời gian tham gia chiến đấu giúp nước bạn Lào, được tặng "Kỷ niệm chương Cựu Chiến binh Việt Nam" nên các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì "*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*"; tại Khoản 2 của Điều luật quy định "*Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam*". Nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì " *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: Methaphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*"; tại khoản 2 của Điều luật quy định "*Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: g) Methaphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*". Vì vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo Trần Thị H khi lượng hình.

* Trong vụ án có đồng phạm trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xử đánh giá, phân hoá vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

- Đối với bị cáo Trần Thị H: Bị cáo Trần Thị H là người điều hành việc chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép tại địa điểm do bị cáo quản lý nên bị cáo có vai trò xuyên suốt và cao nhất

trong vụ án và phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Bị cáo Nguyễn Văn S là người cung cấp trái phép chất ma túy, điều hành bị cáo C đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nên vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn so với bị cáo C.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo là cung cấp ma túy để bị cáo và bị cáo H cùng sử dụng, là người thực hiện việc đưa ma túy trái phép vào cơ thể người khác theo sự điều hành của bị cáo Trần Thị H và Nguyễn Văn S nên vai trò của bị cáo là thấp nhất trong vụ án. Tuy bị cáo Nguyễn Văn C có vai trò thấp hơn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Nguyễn Văn S nhưng lại phải chịu hai tình tiết định khung tăng nặng nên các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S phải chịu hình phạt bằng nhau và thấp hơn bị cáo Trần Thị H.

Do bị cáo Trần Thị H phạm hai tội nên cần áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

- *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 và khoản 5 Điều 197 Bộ luật Hình sự người phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ; người phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước. Xét hoàn cảnh gia đình, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

Trong vụ án, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Trần Thị H 01 túi nilon kích thước 4x6cm, 01 túi nilon kích thước 10x15cm bên trong đều chứa Methamphetamine, 01 vỏ chai nước dạng chai C2 có nắp màu vàng trên lắp có 02 lỗ nhỏ hình tròn, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; thu giữ của Nguyễn Văn S 01 túi nilon kích thước 2x1,5cm bên trong chứa Methamphetamine.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn S 01 chiếc xe SH Biển kiểm soát 15C1-22430; tạm giữ của Trần Văn C1 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 34B2-10665; tạm giữ của Nguyễn Văn T1 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 29R8-4035; tạm giữ của Đỗ Ngọc P 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 16M1-8748.

Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của Trần Thị H, Nguyễn Văn S là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ chai nước dạng chai C2, có nắp màu vàng trên lắp có 02 lỗ nhỏ hình tròn, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A đã ra quyết định trả lại cho Trần Văn C1 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 34B2-10665; trả lại cho chị Dương Thị Kim H3 (vợ của Nguyễn Văn S) 01 chiếc xe SH Biển kiểm soát 15C1-22430; trả lại cho Nguyễn Văn T1 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 29R8-4035 là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với xe máy tạm giữ của Đỗ Ngọc P có biển kiểm soát không trùng với số khung, số máy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Văn C1, Trần Như A, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Ngọc P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện A đã ra quyết định xử lý hành chính và thông báo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục.

Đối với người bán ma túy cho C ở khu vực đường tàu T; đối tượng tên H3 là người cho S gói ma túy và người thanh niên tên T2 và người bạn của T2 đã tham gia sử dụng ma túy cùng với H, P do chưa xác định được lai lịch, tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Đỗ Ngọc S và Trương Văn H2, tài liệu điều tra không đủ cơ sở kết luận nguồn gốc hai gói ma túy của H bị Cơ quan Công an thu giữ là của S và H2 nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn S do chưa đủ lượng truy tố và bị cáo cũng chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không khởi tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

Theo quy định của pháp luật các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S đồng phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo Trần Thị H phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng các điểm a, b Khoản 2 Điều 197; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng các điểm a, b Khoản 2 Điều 197; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 197; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị H 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười năm) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, trong chứa ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong lại, có chữ ký của Giám định viên Phạm Văn Bình và dấu niêm phong số 648/PC54 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nước dạng chai C2, nắp màu vàng, trên nắp có hai lỗ hình tròn, 01ống hút bằng nhựa màu trắng.

(Tình trạng, đặc điểm thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Công an huyện A).

3/ Về án phí: Các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương; Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch